

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 3 năm 2026
V/v: "Xác định cha cho con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị.

Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2025/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp: "Xác định cha cho con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2026/QĐST ngày 27/02/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nông Thị L**, sinh năm 1986.

Trú tại: **thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ** (có đơn xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Trần Mạnh T**, sinh năm 1994.

Trú tại: **thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ** (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Hải T1**, sinh năm 1984; trú tại: **số F ngõ A đường Đ, tổ dân phố C, phường B, tỉnh Bắc Ninh** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Nông Thị L** trình bày: Năm 2019, chị kết hôn với anh **Nguyễn Hải T1**, sinh năm 1984 (địa chỉ cũ: **số F, ngõ A, đường Đ, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang** nay là **số F ngõ A đường Đ, tổ dân phố C, phường B, tỉnh Bắc Ninh**), quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu

thuần, vợ chồng sống ly thân. Sau đó chị và anh T1 làm thủ tục ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 141/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (cũ). Trước khi ly hôn với anh T1 giữa chị và anh T1 đã sống ly thân từ tháng 02/2020, khi đó chị làm công việc tự do đến năm 2025 chị có quen biết quan hệ tình cảm với anh Trần Mạnh T đến khoảng tháng 02/2025 thì chị mang thai và đến ngày 31/10/2025 thì chị đã sinh ra 01 bé trai có dự kiến đặt tên cháu là Trần Minh K. Mặc dù cháu bé được sinh ra trong thời gian sau khi chị ly hôn với anh T1, tuy nhiên khi đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh T1 chị không đề nghị Tòa án giải quyết về con vì khi đó chị đang mang thai cháu Minh K. Chị xác định cháu Minh K do chị sinh ra không phải con chung với anh T1. Chị xác định anh T mới chính là cha đẻ của cháu Minh K.

Ngày 19/11/2025 chị có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ trưng cầu giám định ADN và Công ty cổ phần D đã lấy mẫu trực tiếp giữa cháu bé do chị sinh ra có tên dự kiến là Trần Minh K và anh Trần Mạnh T để xét nghiệm. Công ty tiến hành phân tích các mẫu AND để xác định mối quan hệ huyết thống giữa anh T và cháu bé dự kiến đặt tên là Trần Minh K (độ tin cậy xác suất 99,999999%). Kết quả giám định là hai người trên có quan hệ huyết thống cha - con.

Để đảm bảo quyền lợi của cháu bé dự kiến đặt tên Trần Minh K, chị L yêu cầu Tòa án xác định anh Trần Mạnh T là cha đẻ của cháu Trần Minh K, sinh ngày 31/10/2025.

Bị đơn anh Trần Mạnh T trình bày: Anh và chị L có quan hệ tình cảm từ cuối năm 2024 và hai người có với nhau 01 con chung là Trần Minh K1, sinh ngày 31/10/2025. Trong thời gian có quan hệ tình cảm với chị L, anh T biết chị L đã có gia đình với anh Nguyễn Hải T1 nhưng hai bên đã sống ly thân từ năm 2020 và đang làm thủ tục giải quyết ly hôn. Tháng 5/2025, chị L và anh T1 đã ly hôn. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 21/11/2025 của Công ty cổ phần D kết luận: Anh Trần Mạnh T có quan hệ huyết thống Cha - Con với cháu Trần Minh K, sinh ngày 31/10/2025. Mặt khác anh và chị L cũng đã làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay chị L có yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ xác định anh là cha đẻ của cháu Trần Minh K, sinh ngày 31/10/2025, anh T đề nghị Tòa án chấp nhận.

Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ đã có quyết định ủy thác số 05/2025/QĐ-UTTA ngày 25/11/2025. Tòa án nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh đã thực hiện ủy thác trực tiếp đến nhà anh Nguyễn Hải T1 tại số F ngõ A đường Đ, tổ dân phố C, phường B, tỉnh Bắc Ninh để làm việc và xác định anh T1 vẫn đang cư trú tại địa phương nhưng đi làm không có mặt tại nhà vì vậy Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh đã lập biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị T2 (mẹ đẻ

anh T1) và tiến hành giao các văn bản tố tụng theo quy định. Bà T2 nhận và cam kết thông báo các văn bản tố tụng cho anh T1 và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nông Thị L

Xác định anh Trần Mạnh T là cha của cháu Trần Minh K, sinh ngày 31/10/2025

Về án phí: Chị L được miễn án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nông Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu xác định anh Trần Mạnh T là cha đẻ của cháu Trần Minh K, sinh ngày 31/10/2025. Anh T có nơi cư trú tại thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nông Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hải T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L và anh T1.

[3] Về xác định cha cho con: Các đương sự trình bày chị L và anh T có quan hệ tình cảm và có 01 con chung dự kiến đặt tên là Trần Minh K, sinh ngày 31/10/2025. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì cháu Trần Minh K, sinh ngày 31/10/2025 là con chung của chị L và anh T. Tuy nhiên chị L và anh T1 đã sống ly thân từ năm 2020. Tháng 5 năm 2025 anh T1 và chị L đã ly

hôn, chị **L** cũng đã làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh **T** theo quy định pháp luật. Tại Quyết định số: 141/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (cũ) chị **L** và anh **T1** cũng không có yêu cầu, đề nghị gì liên quan đến cháu **Trần Minh K1** (tại thời điểm đó chị **L** đang mang thai). Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 21/11/2025 của **Công ty cổ phần D** kết luận: Anh **Trần Mạnh T** có quan hệ huyết thống Cha - Con với cháu **Trần Minh K**, sinh ngày 31/10/2025 (xác suất 99,999999%). Nay chị **L** yêu cầu Tòa án xác định anh **T** là cha đẻ của cháu **Trần Minh K** và anh **T** nhất trí. Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 88, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định AND chị **Nông Thị L** đã tạm ứng và có đơn tự nguyện chịu nộp toàn bộ, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị **Nông Thị L** được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 88; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Nông Thị L**

1. Xác định anh **Trần Mạnh T** là cha đẻ của cháu **Trần Minh K**, sinh ngày 31/10/2025 (giấy chứng sinh số 03457.GCS.26055.25 ngày 05/11/2025 của **Bệnh viện S**).

2. Anh **Trần Mạnh T** và chị **Nông Thị L** là cha mẹ đẻ của cháu **Trần Minh K**, sinh ngày 31/10/2025 có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh (hoặc ghi chú) theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Về án phí: Chị **Nông Thị L** được miễn án phí theo quy định pháp luật. Trả lại chị **Nông Thị L** số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005534 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

4. Về quyền kháng cáo: Anh **Trần Mạnh T** có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị **Nông Thị L** vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Anh **Nguyễn Hải T1** vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 11 - Phú Thọ;
- UBND xã Thái Hoà,
- UBND phường Bắc Giang, Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiên Thành

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 11 tháng 3 năm 2026

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 10 phút ngày 11 tháng 3 năm 2026

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Kiên T3**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Hữu V** và bà **Nguyễn Thị H**.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 116/2025/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về: "Xác định cha cho con" giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nông Thị L**, sinh năm 1986.

Trú tại: **thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ**.

Bị đơn: Anh **Trần Mạnh T**, sinh năm 1994.

Trú tại: **thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Hải T1**, sinh năm 1984; trú tại: **số F ngõ A đường Đ, tổ dân phố C, phường B, tỉnh Bắc Ninh**.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 88; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Nông Thị L**

1. Xác định anh **Trần Mạnh T** là cha đẻ của cháu **Trần Minh K**, sinh ngày 31/10/2025 (giấy chứng sinh số 03457.GCS.26055.25 ngày 05/11/2025 của **Bệnh viện S**).

2. Anh **Trần Mạnh T** và chị **Nông Thị L** là cha mẹ đẻ của cháu **Trần Minh K**, sinh ngày 31/10/2025 có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh (hoặc ghi chú) theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Về án phí: Chị **Nông Thị L** được miễn án phí theo quy định pháp luật. Trả lại chị **Nông Thị L** số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005534 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 11 tháng 3 năm 2026.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu V

Nguyễn Thị Hà Nguyễn Kiên T3